

Số: 16/QĐ-NDH

Hội An, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Tờ khai quyết toán thuế Thuế thu nhập cá nhân Năm 2025 của trường THCS Nguyễn Duy Hiệu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 nghị định của chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều luật NSNN;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của TT 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025 của trường THCS Nguyễn Duy Hiệu, thành phố Hội An (Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Ban giám hiệu và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hồng Đức

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sắp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống

[05] Tên người nộp thuế: **Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu**

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ: 81 Phan Chu Trinh

[08] Xã/phường/đặc khu: Phường Hội An [09] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Đà Nẵng

[10] Điện thoại: 0935168035 [11] Fax: [12] Email:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VND)

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	58
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	58
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	2
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	2
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	26
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VND	5.598.481.233
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	5.598.481.233
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khí	[27]	VND	
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VND	238.615.200
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	238.615.200
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VND	1.444.643
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	1.444.643
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VND	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	46
	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VND	832.981
2	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chi tiêu [04])	[37]	VND	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VND	832.981
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VND	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [40] = ([38] - [36] - [39]) > 0	[40]	VND	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa [41] = ([38] - [36] - [39]) < 0	[41]	VND	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

**TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN DUY HIỆU**
Phạm Hồng Đức

Ghi chú:

- Kỳ tính thuế tại chi tiêu [01] trong mọi trường hợp quyết toán thuế TNCN của cá nhân trả thu nhập là theo năm dương lịch.
- Tổ chức trả thu nhập khi quyết toán thuế TNCN chỉ phải khai thông tin tổng hợp tại Tờ khai này mà không phải khai vào Bảng kê 05-1/BK-TNCN đối với các cá nhân sau đây: Cán bộ, công chức có hệ số lương quy định tại bảng lương ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; bảng lương ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bậc 3 Bảng 1 chuyên gia cao cấp, mức 1 - 2 Bảng lương cấp bậc quân hàm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.